TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 05-4-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

2. Ông Võ Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NH;

Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NH – Chi nhánh Tiền Giang;

(Theo Quyết định về việc uỷ quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng NH);

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Võ Thị Thanh Nh – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng NH – Phòng giao dịch GC (xin vắng mặt);

(Theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng ngày 05/6/2021).

2. Bị đơn:

2.1. Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

2.2. Anh Lê Minh X, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 53/1 khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2021, bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/02/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Lê Minh X, chị Nguyễn Thị Ánh H ký hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2005100521, theo đó ngân hàng cho anh chị vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm; phương thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần; lãi suất 24%/năm, điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng; mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Sau khi vay anh X, chị H chỉ trả được cho Ngân hàng 10 kỳ vào ngày 20/12/2020 thì ngưng không trả tiếp cho đến nay. Như vậy, đến ngày 05/4/2022 chị H, anh X đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng tiền vốn là 11.110.000 đồng, tiền lãi là 7.059.279 đồng, nợ Ngân hàng vốn là 28.890.000 đồng và lãi theo hợp đồng là 10.495.967 đồng.

Do quyền lợi bị xâm phạm nên Ngân hàng yêu cầu chị H và anh X trả số tiền là 39.385.967 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày 05/4/2022 nếu chị H và anh X chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn anh Lê Minh X và chị Nguyễn Thị Ánh H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với chị H, anh X. Bị đơn có nơi cư trú tại phường 4, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện anh X, chị H để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị H, anh X vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Ngân hàng NH yêu cầu chị H, anh X phải trả số tiền vốn 28.890.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 05/4/2022 là 10.495.967 đồng, tổng cộng vốn và lãi phải

trả là 39.385.967 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng và chị H, anh X là có thật, thể hiện vào Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2005100521 ngày 20/02/2020 mà hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng hai bên đã giao kết, chị H, anh X vay số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm; phương thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng, lãi trả theo dư nợ giảm dần; lãi suất 24%/năm, điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng; mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân theo hình thức tín chấp. Tuy nhiên sau khi vay chị H, anh X chỉ trả được cho Ngân hàng 10 kỳ vào ngày 20/12/2020 với số tiền vốn là 11.110.000 đồng, tiền lãi là 7.059.279 đồng thì ngưng không trả nợ tiếp tục cho Ngân hàng. Do đó, chị H, anh X là người vi phạm nghĩa vụ phải thanh toán nợ hàng tháng theo thỏa thuận cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Ngân hàng khởi kiện chị H, anh X để yêu cầu trả hết số nợ vốn và lãi 39.385.967 đồng là có cơ sở.

Bị đơn chị H,a nh X đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Như vậy chị H, anh X đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng NH là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị H, anh X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NH.

Buộc anh Lê Minh X và chị Nguyễn Thị Ánh H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NH tổng cộng số tiền nợ là 39.385.967 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06/4/2022, chị H, anh X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2005100521 ngày 20/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Buộc anh Lê Minh X và chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 1.969.298 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho Ngân hàng NH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 805.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006587 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa